TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 140/2023/DSPT
Ngày 22 và 27/3/2023.
V/v Tranh chấp chia thừa kế và yêu cầu hủy biên bản họp gia đình, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp chia thừa kế và yêu cầu hủy biên bản họp gia đình, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", do có kháng cáo của bị đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2439/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

**** Nguyên đơn***: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959; địa chỉ: Đội 4, thôn Lạc Th, xã Ngọc H, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị G - Văn phòng luật sư Minh Trung, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1953; địa chỉ: Đội 4, thôn Lạc Th, xã Ngọc H, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Gi: Anh Nguyễn Viết Ph; trú tại: Đội 4, thôn Lạc Th, xã Ngọc H, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng T và luật sư Nguyễn Tiến Th1 - Văn phòng luật sư Đức Th2, Đoàn luật sư thành

phố Hà Nội; đều có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; vắng mặt.

3. Bà Trương Thị Ph1, sinh năm 1962; vắng mặt.

4 Anh Nguyễn Viết Gi1, sinh năm 1974; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1977; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Mai S, sinh năm 1979; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Viết Ph, sinh năm 1981; có mặt.

Cùng trú tại: Đội 4, thôn Lạc Th, xã Ngọc H, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội.

8. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945; địa chỉ: thôn 16, xã Đông Q, huyện Lục Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

9. Ông Hà Đình Ph1, sinh năm 1969; vắng mặt.

10. Chị Hà Thị H1, sinh năm 1973; vắng mặt.

11. Anh Hà Thanh D, sinh năm 1975; vắng mặt.

12. Chị Hà Thị Thu H2, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: xóm 1, tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

13. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

14. Anh Lê Thủy Ch, sinh năm 1988; địa chỉ: Đội 4, thôn Lạc Th, xã Ngọc H, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; có mặt.

15. Chị Nguyễn Thị Ng; có mặt.

16. Cháu Nguyễn Viết Ch1, sinh năm 2005; vắng mặt.

17. Cháu Nguyễn Thị Tuyết Tr1, sinh năm 2008; vắng mặt.

18. Cháu Nguyễn Viết L1, sinh năm 2014; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Ch1, cháu Tr1, cháu L1: anh Nguyễn Viết Ph, chị Nguyễn Thị Ng; đều có mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 4, thôn Lạc Th, xã Ngọc H, huyện Thanh Tr, Hà Nội.

19. Bà Triệu Thị H2, sinh năm 1975; vắng mặt.

20. Cháu Nguyễn Hồng H3, sinh năm 2013; vắng mặt.

21. Cháu Nguyễn Triệu Hạnh Ng1, sinh năm 2017; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H3, cháu Ng1: ông Nguyễn Viết M; có mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 4, thôn Lạc Th, xã Ngọc H, huyện Thanh Tr, Hà Nội.

22. Ủy ban nhân dân xã Ngọc H, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Viết M trình bày:***

Bố ông là cụ Nguyễn Viết M1 chết năm 2001, mẹ ông là cụ Hoàng Thị Ng2, chết năm 1964. Bố mẹ ông sinh được 06 người con gồm:

- Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1944 (đã chết), bà M2 có chồng là ông Hà Văn N (đã chết) và các con là anh Hà Đinh Ph1, sinh năm 1969, chị Hà Thị H1, sinh năm 1973, anh Hà Thanh D, sinh năm 1975 và chị Hà Thị Thu H2 sinh năm 1983;

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945;

- Ông Nguyễn Viết M3, sinh năm 1950 (đã chết), ông M3 có vợ là bà Nguyễn Thị Gi, ông M3, bà Gi có con chung là anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Viết Ph;

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956;

- Ông Nguyễn Viết M, sinh năm 1959;

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963.

Ngoài ra, bố mẹ ông không còn con đẻ con nuôi nào khác.

Khi còn sống bố mẹ ông có tạo lập được khối tài sản chung là 396m^2 đất thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Toàn bộ diện tích này do vợ chồng ông Nguyễn Viết M3 và vợ là bà Nguyễn Thị Gi, vợ chồng ông, bà Nguyễn Thị L quản lý, sử dụng từ khi bố mẹ ông còn sống cho đến nay.

Khi còn sống bố mẹ ông chưa phân chia quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với diện tích 396m^2 trên cho các anh chị em ông. Bố mẹ ông chết cũng không để lại di chúc.

Trên diện tích 396m^2 đất ở còn có 01 nhà cấp 04, 04 gian do bố mẹ ông xây dựng khoảng năm 1960, 01 bể nước hiện vợ con ông Nguyễn Viết M3 đang quản lý sử dụng và 01 căn nhà cấp 04 do vợ chồng ông xây dựng hiện vợ chồng ông đang quản lý sử dụng; 01 nhà cấp 04 hai gian do bà Nguyễn Thị L xây dựng năm 2005 hiện bà L đang quản lý, sử dụng, ngoài ra còn có các công trình xây dựng khác do chị Nguyễn Thị Ph1 là con gái ông Nguyễn Viết M3 xây dựng, hiện chị Ph1 đang quản lý sử dụng.

Ngày 23/9/2004 Âm lịch tức ngày 05/11/2004, anh chị em ông là cải táng cho bố ông, các anh chị em có mặt đầy đủ, ông M3 đúng ra kêu gọi chị em ông ký để ông đại diện kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với diện tích 396m^2 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, sau đó thì anh chị em chia nhau sau.

Tuy nhiên sau khi được UBND huyện Thanh Trì cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 396m^2 trên thì ông M3 chỉ lấy diện tích 280m^2 trên tổng số 396m^2 để

chia cho 06 anh chị em, nên các anh chị em ông không đồng ý. Việc giải quyết chia thừa kế tài sản bố mẹ để lại chưa xong thì ông M3 chết năm 2007, anh chị em ông nhiều lần họp gia đình để giải quyết việc phân chia tài sản do bố mẹ để lại nhưng vợ ông M3 là bà Nguyễn Thị Gi không đồng ý vì vậy anh chị em ông đã xảy ra tranh chấp đến nay không giải quyết được.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Hủy Biên bản họp gia đình ngày 05/11/2004 tại UBND xã Ngọc Hồi.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Thanh Trì cấp cho ông Nguyễn Viết M3 đối vói thửa đất số 11, tờ bản đồ số 08.

- Đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản cụ M1, cụ Ng2 để lại là nhà đất thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 08 theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị Gi trình bày:***

Bà kết hôn với ông Nguyễn Viết M3 năm 1973 có đăng ký kết hôn. Mẹ chồng bà là cụ Hoàng Thị Ng2 đã chết năm 1964, bố chồng bà là cụ Nguyễn Viết M1, đã chết năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng bà được bố mẹ chồng cho ở tại thửa đất hiện đang có tranh chấp. Khi các con gái cụ đã đi lấy chồng và ở nơi khác, còn ông M đi lấy vợ và được bố chồng bà cho ở riêng ở đất phần trăm bà bố bà được chia, đất phần trăm đó hiện nay ông M đang ở tại đường Quai, Đội 4, thôn Lạc Thị liền kề với đất phần trăm của gia đình.

Bố mẹ chồng bà có 06 người con như ông M trình bày, ngoài ra hai cụ không còn con riêng, con nuôi nào khác.

Bố mẹ chồng bà chết không để lại di chúc và có để lại di sản thừa kế là 396m^2 đất thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Sau khi bố mẹ chồng bà chết, chồng bà là ông Nguyễn Viết M3 đã đứng ra họp gia đình với tất cả các anh chị em ruột để thống nhất việc phân chia di sản thừa kế của bố mẹ vào năm 2004. Ông M3 đề nghị tất cả 06 anh chị em cùng ký vào biên bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế để một mình ông Nguyễn Viết M3 đứng tên trên GCNQSDĐ, sau khi được cấp GCNQSDĐ thì ông M3 sẽ tách thửa với ông M, bà L. Tuy nhiên ông M3 chưa thực hiện được việc tách thửa cho anh chị em thì không may ông M3 chết năm 2007.

Các anh chị em của chồng bà cũng nhiều lần họp để giải quyết việc phân chia di sản thừa kế của bố mẹ chồng bà và yêu cầu bà cho mượn GCNQSDĐ đứng tên ông M3 để làm thủ tục tách thửa cho ông M, tuy nhiên ông M có thái độ cư xử không tôn trọng bà dẫn đến anh chị em bất hòa, nên bà chưa làm thủ tục tách thửa cho ông M.

Nay ông M khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chia thừa kế thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, diện tích 396m^2 tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì hiện đứng tên ông Nguyễn Viết M3, bà cũng muốn tách thửa cho bà L, ông M theo nguyện vọng của chồng bà trước khi chết nhưng ông M phải thay đổi cách cư xử, nhận

ra lỗi lầm của mình, hòa giải để anh chị em hòa thuận. Bà đề nghị Tòa án hòa giải để các ông bà thỏa thuận được với nhau để hoàn tất thủ tục tách thửa cho các anh chị em ổn định cuộc sống.

Hiện tại trên thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8 đang tranh chấp có 01 ngôi nhà cấp 4, 4 gian do bố mẹ chồng bà xây dựng năm 1960 gia đình bà đang quản lý sử dụng, 01 nhà cấp 4 vợ chồng ông M xây dựng năm 2005 và 01 căn nhà cấp 4, 2 gian của bà Nguyễn Thị L xây dựng năm 2005 và 01 ngôi nhà của chị Nguyễn Thị Ph1 con gái bà xây dựng năm 2009.

Những người thường xuyên ăn ở trên đất gồm bà, anh Nguyễn Viết Ph, chị Nguyễn Thị Ng (vợ anh Ph) chị Nguyễn Thị Ph1, cháu Lê Thủy Ch (con chị Ph1), cháu Nguyễn Viết Ch1 (con anh Ph), cháu Nguyễn Thị Tuyết Tr1 (con anh Ph), cháu Nguyễn Viết Đăng (con ông Ph); Gia đình ông M gồm: ông Nguyễn Viết M, bà Trương Thị Ph1 (vợ ông M) và 01 con gái ông M; nhà bà L gồm bà Nguyễn Thị L.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- *Bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Bà là con cụ Nguyễn Viết M1 đã chết năm 2001 và cụ bà Hoàng Thị Ng2, đã chết năm 1964. Về quan hệ huyết thống, bà thống nhất lời khai của ông M và bà Gi. Bố mẹ bà chết đi không để lại di chúc, trước khi chết bố bà chỉ nói miệng là chia đất cho 06 anh chị em bà. Di sản bố mẹ bà để lại là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, diện tích 396m^2 tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, trên đất có 01 nhà cấp 4 có 4 gian do bố mẹ bà xây dựng năm 1960, 01 bể nước có dung tích 10m^3 hiện vợ con ông M3 đang sử dụng. Hiện nay trên đất còn có 01 nhà cấp 4 do vợ chồng ông M xây dựng, 01 nhà cấp 4 do bà L xây dụng 01 nhà cấp 4 do chị Ph1 con gái ông M3 xây dựng.

Ngày 05/11/2004 sau khi cải táng cho bố, 06 anh chị em bà đã họp gia đình để phân chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại. Ông M3 kêu gọi 06 anh chị em cùng ký văn bản để ông M3 đại diện đi kê khai cấp GCNQSDĐ sau đó ông M3 sẽ làm thủ tục tách thửa chia đất cho chị em bà sau. Sau khi được cấp GCNQSDĐ ông M3 chỉ lấy diện tích 280m^2 trong tổng số 396m^2 chia cho 06 anh chị em bà nên anh chị em không đồng ý. Việc chia tài sản chưa thực hiện xong thì năm 2007 ông M3 chết, sau khi ông M3 chết chị em bà nhiều lần họp gia đình để giải quyết việc phân chia di sản của bố mẹ để lại nhưng bà Gi là vợ ông M3 giữ GCNQSDĐ không đồng ý dẫn đến tranh chấp. Quan điểm của bà như sau: Đề nghị Tòa án hòa giải cho ông M và bà Gi thỏa thuận với nhau theo phương án: bà Gi tách thửa cho ông M và bà L theo hiện trạng ông M và bà L đang sử dụng, phần diện tích còn lại để bà Gi tiếp tục sử dụng và đứng tên trên GCNQSDĐ. Trường hợp bà Gi và ông M không thỏa thuận được với nhau, hòa giải không thành thì bà đề nghị Tòa án giải quyết hủy Biên bản họp gia đình ngày 05/11/2004 tại UBND xã Ngọc Hồi vì các ông bà chỉ ký để ông M3 đại diện đứng tên kê khai cấp giấy chứng nhận sau đó anh chị em chia nhau sau, hủy

GCNQSDĐ do UBND huyện Thanh Trì cấp cho ông Nguyễn Viết M3 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 08, chia thừa kế đối với di sản cụ Nguyễn Viết M1 và cụ Hoàng Thị Ng2 để lại theo pháp luật. Toàn bộ kỷ phần thừa kế được hưởng theo quy định của pháp luật bà tặng cho em trai bà là ông Nguyễn Viết M. Bà ủy quyền cho ông M tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp. Bà Nguyễn Thị T1 xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết xét xử vụ án.

- *Bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị Vuốt) trình bày:* Bà là con cụ Nguyễn Viết M1 và cụ Hoàng Thị Ng2, về quan hệ huyết thống và di sản thừa kế bà nhất trí với lời khai của ông M. Bố mẹ bà chết không để lại di chúc. Di sản bố mẹ bà để lại là 396m^2 đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, tại Đội 4, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Bố mẹ bà trước khi chết có nói miệng là chia đất ở trong nhà cho ông M3 một phần, ông M một phần và bà một phần như hiện nay các anh chị em đang sử dụng. Năm 2004 sau khi cải táng cho bố bà chị em đã ký để ông M3 đứng tên trên GCNQSDĐ sau đó tách thửa cho bà và ông M sau, nhưng chưa thực hiện được thì ông M3 chết vào năm 2007. Chị em bà ký vào biên bản để cho ông M3 làm GCNQSDĐ chứ không phải chia di sản bố mẹ để lại cho ông M3, bằng chứng là chị em bà đã xây dựng nhà trên đất. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông M bà đề nghị Tòa án hòa giải để các ông bà thỏa thuận tách thửa cho bà và ông M như hiện trạng sử dụng, nếu không thỏa thuận được bà đề nghị chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Bà đề nghị Tòa án xem xét hủy Biên bản họp gia đình ngày 05/11/2004 tại UBND xã Ngọc Hồi vì các ông bà chỉ ký để ông M3 đại diện đứng tên kê khai cấp giấy chứng nhận sau đó anh chị em chia nhau sau, hủy GCNQSDĐ do UBND huyện Thanh Trì cấp cho ông Nguyễn Viết M3 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 08, chia thừa kế đối với di sản cụ Nguyễn Viết M1 và cụ Hoàng Thị Ng2 để lại theo pháp luật. Toàn bộ kỷ phần của bà, bà xin được hưởng bằng hiện vật. Bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

- *Bà Nguyễn Thị V trình bày*: Về quan hệ huyết thống và di sản thừa kế của bố mẹ bà, bà thống nhất lời khai như các chị em bà trình bày. Năm 2004, anh chị em bà họp gia đình và thống nhất chia 396m^2 đất cho ông M, bà L và ông M3 nhưng để ông M3 đứng tên GCNQSDĐ sau đó tách thửa sau, nhưng chưa làm được thì ông M3 chết năm 2007. Chị em bà cùng với bà Gi họp để tách thửa nhưng xảy xa mâu thuẫn nên bà Gi không đồng ý. Nay ông M khởi kiện đối với bà Gi bà đề nghị Tòa án hòa giải để bà Gi tách thửa cho ông M còn nếu không hòa giải được bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết hủy Biên bản họp gia đình ngày 05/11/2004 tại UBND xã Ngọc Hồi, hủy GCNQSDĐ do UBND huyện Thanh Trì cấp cho ông Nguyễn Viết M3, chia thừa kế đối với di sản thừa kế bố mẹ bà để lại là nhà đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 08 thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì theo quy định của pháp luật. Toàn bộ kỷ phần của bà được hưởng bà tặng cho anh trai bà là ông Nguyễn Viết M. Bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết xét xử vụ án.

- *Anh Nguyễn Viết Ph trình bày:* Anh là con trai ông Nguyễn Viết M3 và bà Nguyễn Thị Gi. Ông M3 đã chết năm 2007, khi chết ông M3 không để lại di chúc. Bố mẹ anh sinh được 04 con là anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị S và anh. Thửa đất đang tranh chấp là thửa số 11, tờ bản đồ số 8 xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì do ông bà nội anh để lại cho bố anh và các anh chị em của bố anh. Nhưng sau khi ông bà nội anh chết, các anh chị em của bố anh thống nhất để bố anh là ông Nguyễn Viết M3 kê khai đứng tên toàn bộ thửa đất này, sau đó bố anh sẽ làm thủ tục tách thửa cho các cô chú sau. Tuy nhiên chưa thực hiện được việc tách thửa thì bố anh đã chết năm 2007 dẫn đến việc ông M tranh chấp và khởi kiện gia đình anh. Anh là con cháu không nắm được việc đất cát như thế nào nên anh không có ý kiến gì, bà Nguyễn Thị Gi là mẹ anh sẽ giải quyết với các cô chú. Hiện anh sinh sống cùng bà Gi, vợ các con trên thửa đất, trên đất còn có mẹ con chị Ph1, cháu Ch. Ngoài ra, anh được biết hiện gia đình đã họp để phân chia diện tích đất cho ông M, bà L như hiện trạng sử dụng tuy nhiên chưa làm thủ tục tách thửa. Theo anh, bố anh đã được cấp GCNQSDĐ nên anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M và không đồng ý việc hòa giải. Việc ông M ở trên thửa đất là không hợp pháp đề nghị Tòa án xem xét.

- *Chị Nguyễn Thị Ph1 trình bày:* Chị là con gái ông Nguyễn Viết M3 (đã chết năm 2007) và bà Nguyễn Thị Gi. Ông M3, bà Gi sinh được 04 người con là anh Nguyễn Viết Gi1, chị, chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Viết Ph. Chị được biết ông M là chú ruột chị đã khởi kiện mẹ chị để chia thừa kế thửa đất 11, tờ bản đồ số 8, diện tích 396m^2. Thửa đất đã được nhà nước cấp GCNQSDĐ cho bố chị là ông Nguyên Viết M3, hiện mẹ chị và em trai chị là anh Nguyễn Viết Ph đang quản lý sử dụng. Lý do ông M khởi kiện là do ông M cho rằng thửa đất là di sản của ông bà nội chị là cụ Nguyễn Viết M1 và cụ bà là Hoàng Thị Ng2 đã chết để lại và ông M là con trai nên được quyền chia thừa kế. Bố chị là ông Nguyễn Viết M3 đã chết vì vậy chị được xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông M. Quan điểm của chị, thửa đất hiện ông M khởi kiện không phải là di sản của ông bà nội chị mà là tài sản của bố mẹ chị và là di sản của bố chị để lại. Vì năm 2004, bố chị và các anh chị em ruột là các con cụ M1 và cụ Ng2 đã lập văn bản thống nhất để bố chị được toàn quyền sử dụng toàn bộ thửa đất và chính vì vậy bố chị đã được cấp GCNQSDĐ, gia đình chị toàn quyền sử dụng và đã xây dựng công trình tài sản trên đất như hiện nay. Như vậy, đất chỉ có nguồn gốc của ông bà nội chị chứ không phải của ông bà nội chị mà là của bố mẹ chị. Việc anh chị em ruột của bố chị thống nhất để cho bố mẹ chị toàn quyền sử dụng như hiện nay đều đã được mọi người đồng ý vì vậy đó là nguyện vọng của ông bà nội chị để lại cho bố mẹ chị. Chị được biết khi còn sống bố mẹ chị đã tặng cho ông M và bà L một phần diện tích đất gần cạnh nhà của bố mẹ chị hiện nay và ông M và L đã xây dựng nhà để ở. Ngoài ra bố mẹ chị cũng cho chị một phần diện tích đất và chị đã xây dựng nhà để ở

nhưng chưa làm thủ tục sang tên GCNQSDĐ. Ông M khi xây nhà đã xây dựng rộng hơn diện tích mà bố chị cho ông M nên đến nay gia đình chị chưa đồng ý sang tên GCNQSDĐ và toàn bộ thửa đất vẫn đứng tên bố mẹ chị. Nay ông M khởi kiện chia thừa kế, chị không đồng ý vì nhà đất không phải của ông bà nội chị vì vậy chị đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông M, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do thời gian tới đi làm ăn xa, nên chị không có thời gian tham gia giải quyết việc kiện vì vậy chị ủy quyền cho em trai là Nguyễn Viết Ph được đại diện cho chị tham gia giải quyết vụ án trên. Mọi quyết định trình bày của anh Ph là trình bày của chị, ngoài ra chị đề nghị Tòa án không triệu tập chị tham gia giải quyết vụ án và chị từ chối trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án.

- *Bà Trương Thị Ph1 trình bày:* Bà là vợ ông Nguyễn Viết M, về quan hệ huyết thống bà thống nhất với lời khai của các đương sự đã trình bày. Trước khi chết bố mẹ chồng bà có để lại 396m^2 đất tại thửa đất 11, tờ bản đồ số 08, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, toàn bộ diện tích đất này gia đình bà Gi vợ ông M3 và vợ chồng bà, bà L cùng quản lý sử dụng từ khi bố mẹ còn sống cho đến nay. Bố mẹ chồng bà chết không để lại di chúc và khi còn sống hai cụ cũng chưa phân chia quyền sử dụng diện tích đất trên cho các con. Trên thửa đất còn có 01 căn nhà cấp 4, 4 gian do bố mẹ chồng bà xây dựng năm 1960 và 01 bể nước 10m^3 do bố mẹ bà để lại hiện bà Gi và các con quản lý sử dụng, ngoài ra còn các công trình do vợ chồng bà, bà L và chị Ph1 con gái bà Gi xây dựng. Chồng bà có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với 396m^2 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

- *Anh Hà Đình Ph1, chị Hà Thị H1, anh Hà Thanh D, chị Hà Thị Thu H2 thống nhất trình bày*: Các anh chị là con trai bà Nguyễn Thị M2 (sinh năm 1944, chết năm 2005), bố các anh chị là ông Hà Văn N (sinh năm 1929, chết năm 2006), trước khi chết bố mẹ các anh chị không để lại di chúc. Bà M2, ông N sinh được 04 con chung là anh Hà Đình Ph1, chị Hà Thị H1, anh Hà Thanh D và chị Hà Thị Thu H2, ngoài ra bà M2, ông N không còn con đẻ con nuôi nào khác. Nguồn gốc diện tích 396m^2, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì là của ông bà ngoại các anh chị là cụ Nguyễn Viết M1 và cụ Hoàng Thị Ng2 để lại. Về quan hệ huyết thống anh chị thống nhất trình bày như lời khai của các đương sự. Trước khi chết ông bà ngoại có để lại 396m^2 đất ở thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8 xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, trên đất có 01 căn nhà cấp 4, 4 gian ông bà ngoại xây dựng năm 1960 và 01 bể nước 10m^3, hiện vợ con ông Nguyễn Viết M3 đang quản lý, sử dụng công trình này. Toàn bộ diện tích đất này do vợ chồng ông Nguyễn Viết M3, ông Nguyễn Viết M và bà Nguyễn Thị L quản lý, sử dụng từ khi ông bà ngoại các anh chị còn sống cho đến nay, ngoài ra trên đất còn có 01 căn nhà cấp 4 do chị Ph1 là con gái ông M3

xây dựng, 01 căn nhà do ông M xây dựng và 01 căn nhà do bà L xây dựng. Trước khi chết ông bà ngoại các anh chị không để lại di chúc và khi còn sống cũng chưa chia quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho các con. Ngày 17/4/2018 ông M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét chia thừa kế theo pháp luật đối với nhà đất do ông bà ngoại các anh chị để lại và đơn khởi kiện bổ sung đề nghị hủy Biên bản họp gia đình, hủy GCNQSDĐ do UBND huyện Thanh Trì cấp cho ông Nguyễn Viết M3 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, thôn Lạc Thị, với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các anh chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

- Hủy Biên bản họp gia đình ngày 05/11/2004 tại UBND xã Ngọc Hồi.

- Hủy GCNQSDĐ do UBND huyện Thanh Trì cấp cho ông Nguyễn Viết M3 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8.

- Đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản cụ M1 cụ Ng2 để lại là nhà đất thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8 theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ kỷ phần của các anh chị sẽ tặng cho cậu các anh chị là ông Nguyễn Viết M là nguyên đơn trong vụ án. Vì lý do công việc các anh chị xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết xét xử vụ án.

- *Bà Triệu Thị H2 trình bày*: Bà là người thuê một phòng của căn nhà cấp 4 mà vợ chồng ông Nguyễn Viết M xây dựng trên thửa đất đang có tranh chấp chia thừa kế, bà không có quyền lợi nghĩa vụ gì trên thửa đất, bà đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết xét xử vụ án.

- *Bà Cung Thị Thu H4 là đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Thanh Trì trình bày:* Về việc cấp GCNQSDĐ, căn cứ vào các quy định của pháp luật và hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ: Ngày 05/11/2004 ông Nguyễn Viết M3 đã kê khai hồ sơ cấp GCNQSDĐ ở đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, diện tích 396m^2, loại đất: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc sử dụng: nhận thừa kế của bố là Nguyễn Viết M1. Ngày 05/11/2004, gia đình ông Nguyễn Viết M3 đã có biên bản họp gia đình, các thành viên trong gia đình ông Nguyễn Viết M3 đã thống nhất tự thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Viết M1 để lại và giao toàn quyền sử dụng thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8 diện tích 396m^2 cho ông Nguyễn Viết M3 quản lý và sử dụng. Ngày 14/11/2004, UBND xã Ngọc Hồi đã họp hội đồng đăng ký đất, hồ sơ đề nghị kê khai cấp GCNQSDĐ của ông Nguyễn Viết M3 đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. UBND xã Ngọc Hồi đã lập công khai và biên bản kết thúc công khai hồ sơ cấp GCNQSDĐ của hộ gia đình ông Nguyễn Viết M3 theo quy định. Tại thời điểm kết thúc công khai, UBND xã Ngọc Hồi không nhận được đơn thư liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ của ông Nguyễn Viết M3. Ngày 24/12/2004 UBND huyện Thanh Trì ban hành Quyết định số 1856/QĐ-UB về việc cấp GCNQSDĐ cho 72 trường hợp đủ điều kiện tại xã Ngọc Hồi trong đó có hồ sơ của ông Nguyễn Viết M3. Như vậy, thửa đất ông Nguyễn Viết M3 đã được cấp GCNQSDĐ năm 2004 theo quy định của Luật đất đai năm

2003, việc cấp GCNQSDĐ được thực hiện theo đúng quy trình, trình tự quy định của pháp luật. UBND huyện Thanh Trì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, UBND huyện Thanh Trì xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

- *UBND xã Ngọc Hồi trình bày:* Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8 có diện tích 411,9m^2, diện tích theo GCNQSDĐ được cấp là 396m^2, hiện nay UBND xã Ngọc Hồi không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tranh chấp của các hộ gia đình liền kề tranh chấp về mốc giới đối với thửa đất. Diện tích thửa đất theo hiện trạng tăng thêm so với GCNQSDĐ là do gia đình sử dụng lấn chiếm ra đường mương (đất phi nông nghiệp) do UBND xã quản lý, hiện chưa có quyết định giao cho các gia đình quản lý sử dụng nên đề nghị Tòa án căn cứ vào diện tích đã được cấp GCNQSDĐ để giải quyết vụ án chia thừa kế. Đối với diện tích đất 5% hiện nay ông M và anh Gi1 đang sử dụng tại Đội 4, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, hai thửa đất này có nguồn gốc của Hợp tác xã Lạc Thị giao cho các hộ gia đình để sản xuất đất nông nghiệp vào khoảng năm 1979-1980, khi đó hộ gia đình ông M1 được giao 01 nhân khẩu, hộ gia đình ông M3 được giao 06 nhân khẩu, từng nhân khẩu cụ thể của hộ gia đình thì UBND xã Ngọc Hồi không có tài liệu lưu trữ. Theo tờ bản đồ đo đạc năm 2005, hiện ông Nguyễn Viết M đang sử dụng 183m^2 tại thửa số 36, tờ bản đồ số 06, anh Nguyễn Viết Gi1 đang sử dụng 201m^2 tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 06. Hiện trạng ông M và anh Gi1 đã xây dựng công trình tài sản trên đất, diện tích đất trên hiện chưa được cấp GCNQSDĐ và nằm trong quy hoạch tổ hợp dự án ga Ngọc Hồi và đã có thông báo thu hồi đất. UBND xã Ngọc Hồi xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Tại Biên bản xem xét thẩm định đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, Đội 4, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội: Thửa đất đã được UBND huyện Thanh Trì cấp GCNQSDĐ số S 073117 ngày 24/12/2004 cho ông Nguyễn Viết M3, diện tích 396m^2, trên đất có các công trình tài sản sau:

* Phần diện tích gia đình bà Gi đang quản lý sử dụng gồm:

- 01 nhà cấp 04 mái ngói, xây dựng trước năm 1973, sửa chữa lại năm 2014.

- 01 công trình phụ lợp mái tôn sử dụng làm bếp và nhà tắm, xây dựng năm 2008.

- Khung mái tôn lợp năm 2013.

- Sân bên tông làm năm 2012.

- Bể nước khoảng 4m^3.

- Tường bao xung quanh.

Nhà cấp 4 là do bố mẹ ông M3 để lại, năm 2014 anh Ph đã sửa lại hết 100.000.000 đồng, các công trình khác đều do anh Ph con bà Gi xây dựng.

* Phần diện tích chị Ph1 đang quản lý, sử dụng có 01 nhà cấp 4 lợp mái tôn, sàn lát đá hoa, tường xây 110, xây dựng năm 2009. Công trình trên đất do chị Ph1 bỏ tiền ra xây dựng.

* Phần diện tích gia đình ông M đang quản lý sử dụng gồm:

- Nhà cấp 4 lợp mái tôn, sàn lát đá hoa xây dựng năm 2009.

- Bể nước làm năm 2009.

- Sàn bê tông làm năm 2009.

- Khung mái broximang làm năm 2009, cổng sắt.

Các công trình trên đất do ông M xây dựng.

* Phần diện tích bà L đang quản lý, sử dụng gồm:

- Nhà cấp 4 lợp mái tôn, tường xây 110, xây dựng năm 2008.

- Sân lát gạch đỏ làm năm 2008.

- Tường gạch bao quanh nhà bà L và ông M làm năm 2008.

- 02 trụ cổng, cổng sắt.

Các công trình tài sản trên do bà L xây dựng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 01/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ khoản 9 Điều 26; các Điều 611, 612, 613, 620, 623, 649, 650, 651, 652 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết M đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Gi.

1.1 Hủy Biên bản họp gia đình ngày 05/11/2004 về việc tự chia thừa kế quyền sử dụng đất giữa các thành viên gia đình cụ Nguyễn Viết M1 tại UBND xã Ngọc Hồi.

1.2. Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 079117 do UBND huyện Thanh Trì đã cấp cho ông Nguyễn Viết M3 ngày 24/12/2004 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8 diện tích 396m^2 tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

1.3. Chia thừa kế đối vói di sản của cụ Nguyễn Viết M1, cụ Hoàng Thị Ng2 theo quy định của pháp luật.

* Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Viết M1 là ngày 01/9/2001 và thời điểm mở thừa kế của cụ Hoàng Thị Ng2 là ngày 29/12/1964.

* Xác định di sản thừa kế của cụ M1, cụ Ng2 để lại chưa chia là quyền sử dụng 396m^2 đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 08 thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội trị giá: 12.000.000 đồng/1m^2 = 4.752.000.000 đồng; 01 ngôi nhà cấp 04 trị giá 14.076.180 đồng, bể nước 4,2m^3

trị giá 2.454.318 đồng. Tổng trị giá di sản cụ M1, cụ Ng2 để lại là 4.768.530.498 đồng.

* Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ M1, cụ Ng2 gồm:

1. Bà Nguyễn Thị M2, sinnh năm 1944 (đã chết), bà M2 có chồng là ông Hà Văn N (đã chết) và các con là anh Hà Đinh Ph1, sinh năm 1969, chị Hà Thị H1, sinh năm 1973, anh Hà Thanh D, sinh năm 1975 và chị Hà Thị Thu H2 sinh năm 1983.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945.

3. Ông Nguyễn Viết M3, sinh năm 1950 (đã chết); ông M3 có vợ là bà Nguyễn Thị Gi, ông M3, bà Gi có con chung là anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Viết Ph.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956;

5. Ông Nguyễn Viết M, sinh năm 1959.

6. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963.

* Ghi nhận việc anh Hà Đình Ph1, chị Hà Thị H1, anh Hà Thanh D, chị Hà Thị Thu H2, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị V tặng cho kỷ phần thừa kế mình được nhận cho ông Nguyễn Viết M.

* Ghi nhận việc ông Nguyễn Viết M, bà Nguyễn Thị L xin nhận chung kỷ phần thừa kế của mình bằng 01 thửa đất.

* Chia thừa kế đối với di sản của cụ Nguyễn Viết M1, cụ Hoàng Thị Ng2 theo pháp luật, chấp nhận yêu cầu chia di sản bằng hiện vật, cụ thể như sau:

- Chia cho bà Nguyễn Thị Gi, anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị Mai S, anh Nguyễn Viết Ph phần đất có diện tích 74m^2 (Phần diện tích gạch chéo được giới hạn bởi các điểm 14', 14,15,16',18,19,20,21,25,25',26,14' theo sơ đồ kỹ thuật kèm theo bản án). Trị giá di sản thừa kế được hưởng là 888.000.000 đồng.

Giao cho bà Gi, anh Gi1, anh Ph, chị S quản lý sử dụng 01 nhà 01 tầng mái tôn diện tích 45,1m^2 do chị Ph1 xây dựng. Nếu có tranh chấp về công trình tài sản trên đất, chị Ph1 có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Bà Gi, anh Gi1, anh Ph, chị S được quyền quản lý sử dụng các công trình tài sản trên đất được chia.

- Chia chung cho ông Nguyễn Viết M, bà Nguyễn Thị L phần đất có diện tích 322m^2 trên có các công trình tài sản gồm: 01 nhà cấp 4 mái ngói diện tích 63,9m^2, 01 bể nước thể tích 4.2m^3 do cụ M1, cụ Ng2 để lại (Phần diện tích màu trắng được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 3', 4, 6, 6', 9, 9', 11, 12, 13, 13', 14', 26, 25', 25, 21, 20, 1 theo sơ đề kỹ thuật kèm theo bản án). Trị giá di sản thừa kế ông M, bà L được nhận là 322m^2 x 12.000.000 đồng = 3.864.000.000 đồng + 01 ngôi nhà cấp 04 trị giá 14.076.180 đồng, bể nước 4,2m^3 trị giá 2.454.318 đồng = 3.880.530.498 đồng. Ông M, bà L được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ các công trình tài sản trên phần đất được chia.

- Bà Gi, anh Gi1, chị Ph1, chị S, anh Ph phải thanh toán cho ông Nguyễn Viết M, bà Nguyễn Thị L số tiền là 60.858.318 đồng.

- Ông Nguyễn Viết M, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Gi, anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Viết Ph có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất đối với đất và công trình trên đất được chia.

- Tạm giao cho bà Nguyễn Thị Gi, anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Viết Ph quản lý sử dụng 7,8m^2 đất nằm ngoài GCNQSDĐ, tạm giao cho ông Nguyễn Viết M, bà Nguyễn Thị L quản lý, sử dụng 7,9m^2 đất nằm ngoài GCNQSDĐ cho đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị Gi có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn do anh Nguyễn Viết Ph được ủy quyền giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày xác định nguồn gốc nhà, đất đúng là của các cụ Nguyễn Viết M1, cụ Hoàng Thị Ng2; khi còn sống thì các cụ đã chia cho các con, phần đang có tranh chấp hai cụ đã cho bố của anh là ông Nguyễn Viết M3; ông M3 đã cho ông M một số lượng gạch để đi làm nhà nơi khác, sau đó ông M trở về và bố anh mới cho ông M, cho bà L mỗi người một phần như hiện nay. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, sau khi tranh luận, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án; sau khi Hội đồng xét xử nghị án và quay lại phần xét hỏi thì anh Ph đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho các bên tiếp tục hòa giải tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nêu quan điểm bảo vệ như nội dung anh Ph đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn sau khi tranh luận đã đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để hai bên hòa giải nhằm giải quyết triệt để vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho các bên hòa giải để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm:

Kháng cáo của bị đơn đúng quy định nên cần được chấp nhận để xét.

Về nguồn gốc nhà, đất đang có tranh chấp, thời hiệu khởi kiện, diện và hàng thừa kế đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng và đầy đủ. Có đủ căn cứ để xác định "Biên bản họp gia đình" năm 2004 lập tại UBND xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì là các thừa kế đồng ý để ông Mạnh đứng tên trên GCNQSDĐ cho các đồng thừa kế; căn nhà do cụ M1, cụ Ng2 xây dựng hiện còn nguyên vẹn và bà Gi (là vợ) và các con ông M3 vẫn đang sử dụng như biên bản thẩm định do Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chia thừa kế theo pháp luật theo đúng diện và hàng thừa kế là có căn cứ. Nay bà Gi kháng cáo, ủy quyền toàn bộ cho anh Nguyễn Viết Ph trình bày tại phiên tòa nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi Hội đồng xét xử quay lại phần xét hỏi, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản thỏa thuận và sơ đồ phân chia kèm theo do các đương sự xuất trình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Gi làm trong hạn luật định, đúng quy định nên được chấp nhận để xét. Bà Gi ủy quyền toàn bộ cho anh Nguyễn Viết Phần tham gia và quyết định các vấn đề về việc giải quyết vụ án, ủy quyền của bà Gi hợp lệ nên được chấp nhận.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật có tranh chấp, xác định tư cách và những người tham gia tố tụng đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm không đương sự nào xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Gi, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về quan hệ huyết thống: Cụ Nguyễn Viết M1 chết năm 2001 và cụ Hoàng Thị Ng2, chết năm 1964 sinh được 06 người con gồm:

- Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1944 (đã chết), bà M2 có chồng là ông Hà Văn N (đã chết) và các con là anh Hà Đinh Ph1, sinh năm 1969, chị Hà Thị H1,

sinh năm 1973, anh Hà Thanh D, sinh năm 1975 và chị Hà Thị Thu Hoàn, sinh năm 1983.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945.

- Ông Nguyễn Viết M3, sinh năm 1950 (đã chết), ông M3 có vợ là bà Nguyễn Thị Gi, ông M3, bà Gi có con chung là anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Viết Ph.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956;

- Ông Nguyễn Viết M, sinh năm 1959.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963.

Ngoài ra, hai cụ không còn con đẻ con nuôi con riêng nào khác. Vấn đề này không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.2] Về nguồn gốc quá trình quản lý sử dụng nhà đất đang có tranh chấp: Các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm đều thống nhất về nội dung đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8, có địa chỉ tại Đội 4, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội diện tích 396m^2 có nguồn gốc của cụ Nguyễn Viết M1 và cụ Hoàng Thị Ng2. Trên diện tích 396m^2 có 01 nhà cấp 4, 4 gian xây dựng khoảng năm 1960, 01 bể nước, hiện đang do mẹ con bà Gi, anh Ph quản lý, sử dụng. Cụ M1, cụ Ng2 chết không để lại di chúc. Nay đo đạc thực tế diện tích thửa đất có diện tích hiện trạng là 411,9m^2. Theo tài liệu do UBND xã Ngọc Hồi cung cấp thì do quá trình sử dụng các gia đình đã lấn chiếm ra đất đường mương (đất phi nông nghiệp) do UBND xã Ngọc Hồi quản lý. Trên đất hiện nay có gia đình bà Nguyễn Thị Gi (vợ ông M3) cùng các con và vợ chồng ông M, bà L xây dựng công trình trên đất và quản lý sử dụng chung thửa đất, những vấn đề này các đương sự đều thống nhất.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất theo quy định. Sau khi có bản án sơ thẩm thì bị đơn là bà Nguyễn Thị Gi kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và ủy quyền cho anh Nguyễn Viết Ph tham gia tố tụng được quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ban đầu các bên đương sự, các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho các bên đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Tuy nhiên sau phần tranh luận, đối đáp; sau phần nghị án thì Hội đồng xét xử quay lại phần hỏi để hỏi thêm các bên làm rõ về công sức đóng góp của các bên vào khối di sản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Quá trình hỏi thêm và hòa giải, cả hai bên đương sự cùng các luật sư đều đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho các đương sự được tiếp tục hòa giải để giải quyết toàn bộ vụ án. Các bên đã đưa ra phương án, thỏa thuận cụ thể việc phân chia quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, các đương sự thỏa thuận về việc cùng thuê đơn vị đo đạc độc lập để lập sơ đồ cụ thể để xác định phần đất các bên được sử dụng theo thỏa thuận để trình Hội đồng xét xử công nhận; tài sản trên phần đất

giao cho bên nào thì bên đó được quyền sở hữu, sử dụng, không bên nào phải thanh toán giá trị chênh lệch cho nhau. Xét thấy việc hỏa giải để giải quyết toàn bộ vụ án dân sự cần được khuyến khích. Vì vậy Hội đồng xét xử đã hòa giải được toàn bộ các nội dung các đương sự đã thống nhất.

Theo đó, các bên đều thống nhất và lập "Biên bản thỏa thuận về việc phân chia thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 11 tờ bản đồ số 8 đội 4 thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội" lập ngày 27/3/2023; biên bản này các bên ký trực tiếp tại phiên toà ngày 27/3/2023, kèm theo biên bản này là "SƠ HỌA THỬA ĐẤT TỶ LỆ 1:200" do Công ty TNHH địa chính công trình Hà Nội lập ngày 23/3/2023 đo vẽ theo sự thỏa thuận, thống nhất và chỉ dẫn của các bên đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/3/2023 các đương sự đều có mặt, xuất trình biên bản và sơ đồ nêu trên; xác định biên bản và sơ đồ này đều thể hiện chính xác, đầy đủ các nội dung mà các bên đã thỏa thuận, đề nghị Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa, ghi nhận các tài liệu này lưu trong hồ sơ vụ án và làm căn cứ để ghi nhận sự thỏa thuận của tất cả các đương sự để sửa bản án sơ thẩm và dùng làm tài liệu kèm theo bản án. Nội dung cụ thể các đương sự thỏa thuận như sau:

" Điều 3. Thỏa thuận phân chia:

…..

3.1. Mẹ con bà Nguyễn Thị Gi, anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị Mai S, anh Nguyễn Viết Ph quản lý sử dụng diện tích 148,1m^2 đất tại thửa đất số 11 tờ bản đồ số 8, Đội 4 thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi giới hạn bởi các điểm từ 14,15,16,17,17,18,19,20,21,22,23,24,25,14 theo sơ đồ thửa đất mà Công ty TNHH địa chính công trình Hà Nội đo vẽ ngày 23/3/2023 kèm theo biên bản này.

3.2. Ông Nguyễn Viết M quản lý sử dụng diện tích 173,5m^2 đất tại thửa đất số 11 tờ bản đồ số 8, Đội 4 thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi giới hạn bởi các điểm từ 13,14,14,25,26,27,28,29,33,34,13 theo sơ đồ thửa đất mà Công ty TNHH địa chính công trình Hà Nội đo vẽ ngày 23/3/2023 kèm theo biên bản này.

3.3. Bà Nguyễn Thị L quản lý sư dụng diện tích 42m^2 đất tại thửa đất số 11 tờ bản đồ số 8, Đội 4 thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi giới hạn bởi các điểm từ 5,6,6,7,8,9,10,11,12,13,34,33.29,31,5 theo sơ đồ thửa đất mà Công ty TNHH địa chính công trình Hà Nội đo vẽ ngày 23/3/2023 kèm theo biên bản này.

3.4. Diện tích 47,8m^2 đất ngõ đi chung cho mẹ con anh Nguyễn Viết Ph, ông Nguyễn Viết M, bà Nguyễn Thị L giới hạn bởi các điểm 1,2,3,3,4,5,31,29,28,27,26,25,24,23,22,21,1 theo sơ đồ thửa đất mà Công ty TNHH địa chính công trình Hà Nội đo vẽ ngày 23/3/2023 km theo biên bản này."

Xét thấy: Biên bản thỏa thuận do các bên đương sự lập ngày 27/3/2023 do các đương sự ký trực tiếp tại phiên tòa; sơ đồ thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất và tài sản trên đất lập ngày 23/3/2023 do cơ quan chuyên môn lập theo sự chỉ dẫn, thỏa thuận, có chữ ký trực tiếp của các bên đương sự đã được làm rõ, công khai tại phiên tòa. Một phần diện tích đất các bên tạm thời quản lý năm ngoài giấy chứng nhận đã được cấp các đương sự phải chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tài sản nằm trên phần đất của bên nào thì bên đó được quyền sở hữu, sử dụng, không bên nào phải thanh toán giá trị cho nhau. Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà nội nêu quan điểm cần ghi nhận, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự. Thỏa thuận này đã giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm.

Đối với phần diện tích nằm ngoài GCNQSDĐ, hiện gia đình bà Gi, ông M, bà L đang sử dụng và đã xây dựng công trình trên đất nên tạm giao cho gia đình bà Gi, ông M và L quản lý và phải chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Gi là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Gi; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần phân chia tài sản thừa kế. Sửa một phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1.1 Hủy Biên bản họp gia đình ngày 05/11/2004 về việc tự chia thừa kế quyền sử dụng đất giữa các thành viên gia đình cụ Nguyễn Viết M1 tại UBND xã Ngọc Hồi.

1.2. Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 079117 do UBND huyện Thanh Trì đã cấp cho ông Nguyễn Viết M3 ngày 24/12/2004 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8 diện tích 396m^2 tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

1.3. Chia thừa kế đối với di sản của cụ Nguyễn Viết M1, cụ Hoàng Thị Ng2 theo quy định của pháp luật.

* Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Viết M1 là ngày 01/9/2001 và thời điểm mở thừa kế của cụ Hoàng Thị Ng2 là ngày 29/12/1964.

* Xác định di sản thừa kế của cụ M1, cụ Ng2 để lại chưa chia là quyền sử dụng 396m^2 đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 8 thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội trị giá: 12.000.000 đồng/1m^2 = 4.752.000.000 đồng; 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá 14.076.180 đồng, bể nước 4,2m^3 trị giá 2.454.318 đồng. Tổng trị giá di sản cụ M1, cụ Ng2 để lại là 4.768.530.498 đồng.

* Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ M1, cụ Ng2 gồm:

1. Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1944 (đã chết); bà M2 có chồng là ông Hà Văn N (đã chết) và các con là anh Hà Đinh Ph1, sinh năm 1969, chị Hà Thị H1, sinh năm 1973, anh Hà Thanh D, sinh năm 1975 và chị Hà Thị Thu H2 sinh năm 1983.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945.

3. Ông Nguyễn Viết M3, sinh năm 1950 (đã chết); ông M3 có vợ là bà Nguyễn Thị Gi, ông M3, bà Gi có con chung là anh Nguyễn Viết Gi1, chị Nguyễn Thị Ph1, chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Viết Ph.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956;

5. Ông Nguyễn Viết M, sinh năm 1959.

6. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963.

* Ghi nhận việc anh Hà Đình Ph1, chị Hà Thị H1, anh Hà Thanh D, chị Hà Thị Thu H2, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị V tặng cho kỷ phần thừa kế mình được nhận cho ông Nguyễn Viết M.

[2] Giao quyền sử dụng đất di sản thừa kế cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Viết M quản lý sử dụng diện tích 173,5m^2 đất tại thửa đất số 11 tờ bản đồ số 8, Đội 4,thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, giới hạn bởi các điểm từ 13,14,14,25,26,27,28,29,33,34,13 theo sơ đồ thửa đất mà Công ty TNHH địa chính công trình Hà Nội đo vẽ ngày 23/3/2023 kèm theo biên bản này.

2.2 Bà Nguyễn Thị L quản lý sử dụng diện tích 42m^2 đất tại thửa đất số 11 tờ bản đồ số 8, Đội 4, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội giới hạn bởi các điểm từ 5,6,6,7,8,9,10,11,12,13,34,33.29,31,5 theo sơ đồ thửa đất mà Công ty TNHH địa chính công trình Hà Nội đo vẽ ngày 23/3/2023 kèm theo biên bản này.

2.3 Diện tích 47,8m^2 đất ngõ đi chung cho mẹ con anh Nguyễn Viết Ph, ông Nguyễn Viết M, bà Nguyễn Thị L giới hạn bởi các điểm 1,2,3,3,4,5,31,29,28,27,26,25,24,23,22,21,1 theo sơ đồ thửa đất mà Công ty TNHH địa chính công trình Hà Nội đo vẽ ngày 23/3/2023 kèm theo biên bản này.

2.4 Tài sản là cây cối và vật kiến trúc trên phần đất giao cho bên nào thì bên thì bên đó được quyền sở hữu, sử dụng, không bên nào phải thanh toán giá trị cho nhau.

2. 5 Tạm giao cho gia đình bà Gi, ông M và L quản lý phần diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[3] Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Gi.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *VKSND Tp Hà Nội;*
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *Cục THADS Tp Hà Nội;*
- *Các đương sự (theo đ/c);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông